

Bản án số: 561/2022/HS-PT

Ngày: 20 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Long

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Việt Cường

Ông Mai Xuân Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***  
Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 483/2022/TLPT-HS ngày 24-10-2022, do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 19 - 09 - 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

***- Bị cáo có kháng cáo***

1. Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: C); sinh năm 1992 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không. quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 01/7/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 06 năm tù về tội *Cố ý gây thương tích* theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 và 01 năm 6 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 03/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 08/6/2020, chấp hành xong hình phạt về lại địa phương.

Bị cáo tạm giam từ ngày 06/7/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Nguyễn Thiện T1 (tên gọi khác: C), sinh ngày 26/4/1998 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không. quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T:* Ông Trần Đại H – Luật sư của Văn phòng Luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiện T1:* Ông Vũ Đình N – Luật sư của Văn phòng Luật sư H – Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Bị hại:* Mai Thanh N, sinh năm 1997; trú tại: tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; trú tại: thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21h ngày 28/4/2021, trong lúc đang ngồi uống bia tại quán Xiên Nướng thuộc Tổ 4, phường H, thị xã A, tỉnh Gia Lai thì Lê Huỳnh P đã xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Thiện D ngồi uống bia tại bàn bên cạnh, nên P đã gọi điện thoại cho Mai Thanh N để nhờ N giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, N đang hát karaoke cùng Nguyễn C S, Phạm Phú C và Phạm Phú H, nên tất cả cùng đi đến quán Xiên Nướng. Tại đây, Mai Thanh N đã dùng dây thắt lưng đánh Nguyễn Thiện D. Thấy vậy, anh trai ruột D là Nguyễn Thiện T1 đang ngồi uống bia cùng bàn với D xông vào đánh lại N, khi được mọi người can ngăn thì tất cả đi về.

Khi Nguyễn Thiện T1 đi về nhà thuộc Tổ 5, phường H, thị xã A thì gặp Nguyễn Minh T (là anh họ của T1), T hỏi T1: “*Nghe nói em và D bị đánh hả?*”, T1 trả lời: “*Đạ*”, T hỏi tiếp: “*Ai đánh?*”, T1 trả lời: “*Thằng N đánh*”. Nghe xong, T vào nhà lấy 02 con dao (mỗi con dao dài khoảng 70cm, lưỡi kim loại dài 30cm, mũi bằng, cán bằng gỗ dài 40cm) giắt vào bên hông xe mô tô biển kiểm soát 81M1-116.81 rồi điều khiển xe mô tô chở T1 đi tìm N để đánh lại.

Sau khi đánh nhau với D, T1 tại quán Xiên Nướng thì N rủ Lê Huỳnh P, Nguyễn C S, Phạm Phú C, Phạm Phú H, Phan Văn A và Trịnh Đình C đến nhà N thuộc huyện P để tiếp tục uống bia. Do trước đó, bạn gái của N là Tăng Thị Ngọc A (*Sinh năm: 2000; trú tại Tổ 3, phường H, thị xã A*) có việc đứng bên ngoài quán Xiên Nướng có nghe người trong quán nói đi tìm nhóm của N để đánh, nên khi được N nhắn tin rủ A đến nhà N uống bia thì A đã nhắn tin qua điện thoại báo cho N với nội dung: “*Anh cẩn thận, tụi nó đang kiếm anh để đánh anh đó*”. Khi nhận tin nhắn của A thì N nhắn tin trả lời: “*Anh mà sợ tụi nó à*” rồi N vào nhà lấy 01 (một) dao mã tấu dài 67cm, cán bằng gỗ dài 16cm; 01 (một) con dao dài 1,4 m, cán bằng kim loại dài 1,2m và 01 (một) con dao dài 1,39m, cán bằng kim loại dài 94cm để sẵn góc trước nhà, để chờ nhóm của T1 tới.

Khoảng 22h cùng ngày, thấy T và T1 cầm dao điều khiển xe đi ngang qua nhà, nên N lấy 02 con dao chuẩn bị trước đó, tay phải cầm con dao mã tấu, tay trái cầm con dao tự chế ra đứng ở sân nhà sát mép đường trước nhà N để chuẩn bị đánh lại. Lúc này T dừng xe cách nhà N khoảng 15m thì T1 cầm dao, xuống xe và lao tới nhằm vào đầu N chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới nhưng N đã dùng dao đỡ được và lưỡi dao của N trượt xuống trúng khuỷu tay phải của T1 gây thương tích nên T1 lùi lại. Khi T1 vừa lùi lại thì T cầm dao lao tới chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán và mắt phải của N, khi T vừa chém xong thì T1 lao tới dùng dao chém tiếp một nhát trúng vào vùng bụng của N. Bị chém N lùi lại phía sau, vừa lùi vừa vung dao sang hai bên. T tiếp tục lao tới dùng dao chém tiếp một nhát trúng vùng thái dương trái của N. Cùng lúc này, N cũng dùng dao chém một nhát chiều hướng từ trên xuống dưới về phía T, T đưa ngửa bàn tay trái lên đỡ thì bị trúng gan bàn tay trái.

Thấy N bị chém, nhóm bạn của N gồm Lê Huỳnh P, Phan Văn A, Phạm Phú C, Phạm Phú H, Trịnh Đình C cầm ly thủy tinh ở trên bàn ném về phía T và T1, còn S cầm 01 con dao tự chế đập xuống đường hù dọa mục đích không cho T và T1 chém N nữa. Hai bên vẫn chém qua chém lại thì T bị N chém thêm một nhát trúng ngón cái bàn tay phải rồi N bỏ chạy ra đường Quốc lộ 25 về hướng thị xã A. T và T1 đuổi theo N không kịp nên đã quay lại lấy xe mô tô đi về. Trên đường đi ngang qua đoạn đường ngay giữa cầu I, T lấy dao rựa của T và T1 vớt xuống sông dưới cầu Ia Hiao, rồi T1 chở T đến bệnh viện đa khoa khu vực A cấp cứu và được gia đình đưa đi Bệnh viện Quân y 211 để điều trị. Còn Mai Thanh N được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai để cấp cứu, điều trị.

Ngày 04/5/2021, Nguyễn Thiện T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Thiện đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/21/TgT ngày 04/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai đối với Mai Thanh N, kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 77%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

*[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HSST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

- Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tâm 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2021

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T1 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2021

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm và xử lý vật chứng.

*[3] Kháng cáo:*

- Ngày 03-10-2022 bị hại Mai Thanh N kháng cáo tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thiện T1 và đề nghị xem xét phân trách nhiệm dân sự.

- Ngày 30-9-2022 Bị cáo Nguyễn Thiện T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*[4] Tại phiên tòa phúc thẩm*

Anh Mai Thanh N giữ nguyên kháng cáo, trình bày căn cứ kháng cáo là thấy bị cáo T có nhân thân xấu, cả hai bị cáo rất mạnh động, chém vào những vị trí quan trọng trên cơ thể. Về phần dân sự chưa tính bồi thường phần thẩm mỹ khuôn mặt cho bị hại.

Bị cáo Nguyễn Thiện T1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, trình bày lý do kháng cáo là bị cáo chỉ tham gia vai trò thứ yếu, sau xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm về dân sự cho bị hại xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các kháng cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xuất phát từ việc trong quá trình ngồi uống bia, Lê Huỳnh P và Nguyễn Thiện D xảy ra mâu thuẫn với nhau tại quán Xiên Nướng, Lê Huỳnh P đã gọi Mai Thanh N đến để giải quyết mâu thuẫn. Khi Mai Thanh N đến đã xảy ra xô xát với anh em Nguyễn Thiện D và Nguyễn Thiện T1 tại quán Xiên Nướng. Biết được sự việc trên nên khi Nguyễn Thiện T1 về thì nhà Nguyễn Minh T đã rủ Nguyễn Thiện T1 mang theo hai con dao đến nhà Mai Thanh N để đánh N trả thù. Khoảng 22 giờ ngày 28/4/2021, Nguyễn Minh T chở Nguyễn Thiện T1 đến nhà N tại Buôn Mi Hoan, xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Tại đây, T và T1 mỗi người cầm một con dao, còn N cầm 02 con dao xông vào chém nhau. T đã chém vào người N nhiều nhát và có 02 nhát trúng vào vùng đầu N, còn T1 đã chém về phía N nhiều nhát, nhưng chỉ trúng 02 nhát gồm 01 nhát N dùng dao đỡ được và 01 nhát trúng vào vùng bụng của N. Hậu quả làm N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 77%, trong đó có một vết thương vùng trán phải gây nứt sọ và một vết thương vùng thái dương trái. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thiện T1 đã phạm vào tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Minh T chưa được xóa án tích về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên hành vi phạm tội của Nguyễn Minh T trong vụ án này là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 02 tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Khi hai bên đánh nhau thì Mai Thanh N cũng dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Minh T, nhưng cơ quan Cảnh sát Điều tra C an huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã tách ra để điều tra, xử lý ở vụ việc khác.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Mai Thanh N về hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Minh T đã khởi xướng, rủ rê T1 và chuẩn bị dao để tìm N đánh trả thù. T là người trực tiếp dùng dao xông vào chém nhiều nhát vào đầu và người N, trong đó có 02 nhát trúng vào vùng đầu gây chấn thương sọ não,

thái dương trái, vùng trán, mắt phải gãy vỡ xương gò má phải, gãy cung tiếp gò má phải.

Nguyễn Thiện T1 là người thực hành, thống nhất cùng T đi đánh N, nên chịu chung trách nhiệm về hậu quả.

Các bị cáo T, T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả cho bị hại; hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thiện T1 sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thiện T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời có vai trò thứ yếu nên được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có cơ sở.

Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đánh giá đúng về nguyên nhân xảy ra vụ việc đánh nhau và hậu quả, xem xét về hành vi của các bên tham gia để xử phạt bị cáo T 15 năm tù, bị cáo T1 09 năm tù là hợp lý. Bị hại N kháng cáo nhưng không có tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự:

Bản án sơ thẩm đã ghi nhận Bị hại Mai Thanh N và các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thiện T1 thống nhất thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí như sau: Viện phí; tiền công lao động trong thời gian nằm viện 20 ngày; tiền công chăm sóc tại bệnh viện là 20 ngày; tiền xe cấp cứu và đi lại tại 03 bệnh viện và tiền bồi thường tổn thất tinh thần, tổng cộng là 110.200.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường 80.000.000 đồng, còn phải bồi thường 30.200.000 đồng. Trong đó, bị cáo T phải bồi thường 21.000.000 đồng, bị cáo T1 phải bồi thường 9.200.000 đồng. Trên cơ sở đó, bản án sơ thẩm đã quyết định buộc các bị cáo T, T1 phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 30.200.000 đồng là đúng với các khoản thiệt hại và sự thỏa thuận của hai bên. Bị hại kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức bồi thường dân sự như bản án sơ thẩm.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiện T1

Bị cáo T1 là người đầu tiên xông vào chém N và rồi cùng với T gây thương tích cho N tỷ lệ 77%. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đánh giá nguyên nhân xảy ra vụ việc và hậu quả thương tích của bị hại, để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt truy tố, xét xử là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Biên lai đã nộp số tiền mà bản án sơ thẩm buộc bồi thường và án phí sơ thẩm tổng cộng là 9.860.000 đồng, nhưng tình tiết giảm nhẹ bồi thường này đã được bản án sơ thẩm xem xét áp dụng, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Số tiền tự nộp bồi thường 9.200.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm 660.000 đồng của bị cáo T1 tại Biên lai thu số 000758 ngày 19-12-2022 của Cục Thi hành án tỉnh Gia Lai được tính thi hành theo Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm; do đó bản án phúc thẩm không phải nêu lại nội dung buộc bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự.

[6] Các quyết định khác còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét; việc thi hành án được thực hiện theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: do các kháng cáo đều không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thiện T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Bị hại Mai Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của anh Mai Thanh N và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thiện T1, giữ nguyên quyết định về hình phạt và về mức trách nhiệm bồi thường dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tâm 15 (mười lăm) năm tù về tội “*Giết người*” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-7-2021

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo

Nguyễn Thiện T1 09 (chín) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-7-2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 591 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại Mai Thanh N số tiền 30.200.000 đồng; trong đó bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường 21.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thiện T1 bồi thường 9.200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thiện T1 đã tự nguyện nộp số tiền 9.200.000 đồng bồi thường nêu trên theo Biên lai thu số 000758 ngày 19-12-2022 của Cục Thi hành án tỉnh Gia Lai nên được tính đã tự nguyện thi hành án về bồi thường dân sự. Bị hại Mai Thanh N được nhận số tiền 9.200.000 đồng của bị cáo T1 nộp bồi thường nêu trên.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thiện T1 phải chịu 200.000 đồng. Bị hại Mai Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị, việc thi hành án theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (20-12-2022)

**Nơi nhận:**

- Vụ I-Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- C an tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam C an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (TTG tổng đặt cho bị cáo);
- Bị hại;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Tấn Long**